

Bản án số: 02/2021/LĐ - PT
Ngày: 22 – 4 – 2021
V/v Tranh chấp về bị đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng;

Ông Trần Hoài Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 01/2021/TLPT-LĐ ngày 18 tháng 2 năm 2021 về “*Tranh chấp về bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ – ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2021/QĐXXPT – LĐ ngày 28 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 02/2021/QĐHPT - LĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: đường Ô, tổ 29, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

– *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Ngọc P, số CM 201469840, do Công an Tp Đà Nẵng cấp ngày 05/02/2015, công chức Văn phòng

– Thống kê của UBND phường phường H, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 19/4/2021 của bà Lê Thị T, Chủ tịch UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng). Ông P có mặt

– *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận H: Ông Lê Tự Gia T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt

– *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thành C, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ông Nguyễn Thành C trình bày:*

Tháng 7/2012 Ông Nguyễn Thành C được Ủy ban nhân dân phường H ký hợp đồng lao động với chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường H. Ngày 01/10/2014 Ông Nguyễn Thành C được UBND phường H ký hợp đồng không xác định thời hạn với chức danh cán bộ Tư pháp - Hộ tịch.

Ngày 8/8/2019, Ông C nhận được Thông báo số 113/TB-UBND ngày 07/8/2019 của UBND phường H về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do: để đảm bảo việc quán triệt và chấp hành nghiêm túc chính sách và quy định về công tác cán bộ của cấp trên. Ông đã có ý kiến với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H và đề nghị thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 30/9/2019, Ông C nhận được quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND phường H về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Ông C cho rằng việc ban hành Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND phường H về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái với quy định tại Điều 38 và Điều 41 Bộ luật lao động và vi phạm về thẩm quyền chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp đảm nhận chức danh công chức nhưng chưa được tuyển dụng khi chưa có sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, quy định tại khoản 6 Điều 32 Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ông C yêu cầu Toà án giải quyết hủy quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Thành C và nhận Ông C trở lại làm việc. Yêu cầu UBND phường H phải bồi thường số tiền (tính từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2020) là: 190.142.056 đồng, cụ thể gồm: tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế $5.665.723đ \times 15 \text{ tháng} = 84.985.845 \text{ đồng}$; tổn thất về tinh thần $5.665.723đ \times 12 \text{ tháng} = 67.988.676 \text{ đồng}$; tiền thưởng Tết dương lịch 1.500.000 đồng; Tết Nguyên Đán 3.000.000 đồng, lễ 30/4 và 01/5/2020: 1.500.000 đồng; khoản chi hành chính tháng 10, 11 12/2019: 3.267.535 đồng; khoản chi hành chính năm 2020 là 1.200.000 đồng $\times 12 \text{ tháng} = 14.400.000 \text{ đồng}$; tăng thu nhập quý IV/ 2019 và quý I, II, III, IV/2020: 2.700.000 đồng $\times 5 \text{ quý}$ 13.500.000 đồng.

** Theo văn bản trình bày, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Việc UBND phường H, quận H chấm dứt hợp đồng lao động với Ông C là thực hiện theo Thông báo số: 755/SNV-XDCQ ngày 17/03/2019 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc không tiếp tục duy trì hợp đồng lao động với chức danh hợp đồng công chức, trước khi chấm dứt hợp đồng lao động Ủy ban nhân dân phường đã báo cáo và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H đồng ý. Ngoài ra, theo Nghị định số 34/NĐ-CP của Chính phủ quy định số lượng CBCC đối với phường loại 1 là 21 người (do phường không có chức danh Chủ tịch Hội Nông dân). Tại thời điểm rà soát thì số lượng cán bộ công chức của Phường tại thời điểm đó là dôi dư 01 người. Trường hợp Ông Nguyễn Thành C đang là cán bộ hợp đồng chức danh công chức tư pháp nên không thể tiến hành sắp xếp cán bộ công chức. Việc UBND phường H chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Thành C là phù hợp với tiến trình đi đến sắp xếp, ổn định số lượng biên chế và đảm bảo các vị trí chức danh theo quy định mới tại Nghị định 34/2012/NĐ-CP và Công văn số 755/SNV-XDCQ ngày 17/3/2017 về nội dung đề nghị không duy trì hình thức hợp đồng lao động đối với các chức danh công chức tại phường, xã. Mặt khác, UBND quận cũng như UBND phường đã tạo điều kiện cho Ông C thi tuyển vào công chức hai lần vào năm 2017 và năm 2019 nhưng không đạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng trình bày thống nhất với bị đơn, đồng thời xác nhận Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã đồng ý về mặt chủ trương đối với trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Thành C.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ – ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 38 Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc kiện tranh chấp về Trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Ông Nguyễn Thành C đối với Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thành C được miễn án phí lao động sơ thẩm. Quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 11/01/2021, Ông Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, theo hướng hủy quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Thành C và nhận Ông C trở lại làm việc, vì lý do: việc ban hành Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND phường H về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái với quy định tại Điều 38 và Điều 41 Bộ luật lao động và vi phạm về thẩm quyền chấm dứt hợp đồng lao động đối với trường hợp đảm nhận chức danh công chức nhưng chưa được tuyển dụng khi chưa có sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, quy định tại khoản 6 Điều 32 Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thành C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Thành C, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số: 03/2020/LĐ – ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng đương sự này vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiếp tục tiến hành phiên tòa, xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng: Theo trình bày thống nhất của các đương sự: Ông Nguyễn Thành C được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ký hợp đồng lao động số 15/HDLĐ-CBCC ngày 01/10/2014, thời hạn hợp đồng: Không xác định thời hạn kể từ ngày 01/10/2014; chức vụ: chức danh Tư pháp - Hộ tịch; mức lương chính: Hệ số 2,34 mức lương cơ sở, được trả một lần vào ngày 10 hàng tháng. Do Ông C chưa được tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ - CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn nên quan hệ lao động giữa Ông C và UBND Phường H được giải quyết theo quy định của Bộ luật Lao động và bị đơn là Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là chính xác.

Về nội dung vụ án:

[3] Về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động:

[3.1] Hợp đồng lao động số 15/HDLĐ-CBCC ngày 01/10/2014 được ký giữa Ông Nguyễn Thành C và Ủy ban nhân dân phường H là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Kể từ khi Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng có Văn bản số: 755/SNV - XDCQ ngày 17/3/2017 với nội dung không duy trì hình thức hợp đồng lao động đối với các chức danh công chức tại phường, xã; Ông Nguyễn Thành C được UBND quận H và UBND Phường H tạo điều kiện tham gia thi tuyển công chức lần 1 vào năm 2017 nhưng không đạt. Ủy ban nhân dân phường H đã có Tờ trình số 09/TTr - UBND ngày 13/3/2018 về việc cho phép tiếp tục ký hợp đồng chức danh công chức tại UBND phường đối với Ông C. Tháng 04/2019, Ông C được tạo điều kiện đăng ký thi tuyển công chức lần 2 nhưng vẫn không đạt. Như vậy, UBND quận H và UBND Phường H đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo điều kiện cho Ông C được tuyển dụng công chức nhưng Ông C thi không đạt nên không được tuyển dụng.

[3.2] Vị trí công chức Tư pháp – Hộ tịch Ông C được giao theo hợp đồng lao động là công chức cấp xã được đảm bảo chi trả lương, phụ cấp từ ngân sách, nên không được phép ký hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định hợp nhất số 04/NĐ-HN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ nội vụ về

thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ - CP ngày 24/4/2019 của Chính Phủ có hiệu lực từ ngày 25/6/2019, sửa đổi Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì số lượng cán bộ công chức của UBND phường H là 23 người (phường loại 1), nhưng không có chức danh Chủ tịch Hội Nông dân và Trưởng Công an phường nên số lượng cán bộ công chức được giao cho địa phương theo quy định chỉ còn 21 người, trong đó khuyết 01 chức danh Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thừa 01 hợp đồng lao động chức danh công chức là Ông Nguyễn Thành C, độ tuổi của Ông C không bố trí vào chức danh Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường được.

[3.4] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân phường H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Ông C là thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vì lý do bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật, mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng buộc phải giảm chỗ làm việc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Thành C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng:

[4.1] Việc UBND phường H chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Nguyễn Thành C với được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động. Ông C xác nhận ngày 8/8/2019 ông nhận được Thông báo số 113/TB-UBND ngày 07/8/2019 của UBND phường H về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông C và ngày 30/9/2019 ông nhận được Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND phường H về việc chấm dứt hợp đồng lao động (thông báo trước 55 ngày trước khi ban hành quyết định). UBND phường H đã bảo đảm thời hạn báo trước việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho Ông C theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động.

[4.2] Về thẩm quyền: Chủ tịch UBND phường H ký ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 32 Quyết định số: 38/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã và đã được UBND quận, Chủ tịch UBND quận đồng ý theo Văn bản số: 2294/UBND-PNV ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân quận H.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của Ông Nguyễn Thành C là không có cơ sở chấp nhận. Cần giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ – ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với phân tích nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Thành C được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị định số 92/2009/NĐ – CP ngày 22/10/2019/NĐ – CP; Nghị định số 112/2011/NĐ - CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; Nghị định số 34/2014/NĐ - CP ngày 24/4/2019 của Chính Phủ có hiệu lực từ ngày 25/6/2019, sửa đổi Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định hợp nhất số 04/NĐ-HN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ nội vụ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;
- Điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động;
- Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là Ông Nguyễn Thành C; Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/LĐ – ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp về bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” của Ông Nguyễn Thành C đối với Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng về việc:

Hủy Quyết định số: 281/QĐ-UBND ngày 27/1/2018 của Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Thành C và nhận Ông C trở lại làm việc. Bồi thường các khoản tiền do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật (tính từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2020), cụ thể: tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế $5.665.723đ \times 15 \text{ tháng} = 84.985.845 \text{ đồng}$; tổn thất về tinh thần $5.665.723đ \times 12 \text{ tháng} = 67.988.676 \text{ đồng}$; tiền thưởng Tết dương lịch 1,800,000 đồng; Tết Nguyên Đán 3.000.000 đồng; lễ 30/4 và 01/5/2020: 1.500.000 đồng; khoản chi hành chính tháng 10, 11, 12/2019: 3.267.535 đồng khoản chi hành chính năm 2020 là 1.200.000 đồng $\times 12 \text{ tháng} = 14.400.000 \text{ đồng}$, tăng thu nhập quý IV/ 2019 và quý I, II, III, IV/ 2020: 2.700.000 đồng $\times 5 \text{ quý} = 13.500.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng: 190.142.056 đồng.

2. Ông Nguyễn Thành C được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Hiếu